

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24/9/2020

“V/v: Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng do nam nữ chung sống mà không có đăng ký kết hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quốc Văn Tài và bà Triệu Thị Yên

Thư ký Tòa án: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Ma Công Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc: Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng do nam nữ chung sống mà không có đăng ký kết hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Quan Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn TL, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

* *Bị đơn:* Anh Quân Văn L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn TL, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2020, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai và phiên hòa giải ngày 25/8/2020, nguyên đơn chị Quan Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quan Thị H và anh Quân Văn L do hai bên tự nguyện tìm hiểu đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng kể từ đó cho đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới chị H và anh L sống tại Thôn TL, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2010 thì giữa chị H và anh L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị H cho rằng anh L không tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè bê tha dẫn đến anh chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau và anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2010 cho đến nay. Chị H xác định tình cảm không còn đối với anh L, do anh chị không đăng ký kết hôn nên yêu

cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ giữa chị và anh Quân Văn L theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh L có 02 con là Quân Thị L, sinh ngày 23/5/2001 và Quân Văn G, sinh ngày 23/5/2001; hiện nay các con đã trên 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức và lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Giữa chị Quan Thị H và anh Quân Văn L không có tài sản sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/8/2020 và phiên hòa giải ngày 25/8/2020, bị đơn anh Quân Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Quân Văn L xác nhận việc anh và chị Quan Thị H qua thời gian tìm hiểu tự nguyện đã về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi cưới anh chị về chung sống tại Thôn TL, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống chung không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, nhiều lần xảy ra cãi vã, dẫn tới anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Anh L nhất trí với việc khởi kiện của chị H và yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ chung sống của anh chị là vợ chồng.

- Về con chung: Anh L xác nhận trong quá trình chung sống giữa anh và chị H có 02 con là Quân Thị L, sinh ngày 23/5/2001 và Quân Văn G, sinh ngày 23/5/2001; hiện nay các con đã trên 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức và lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Quan Thị H giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết, cụ thể về hôn nhân do chị H và anh L không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ giữa chị và anh Quân Văn L, về con chung: Các con đã trên 18 tuổi có đủ khả năng nhận thức và lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết; về án phí: Chị H nhận chịu toàn bộ theo quy định. Bị đơn anh Quân Văn L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án và giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết, không thay đổi hay bổ sung gì thêm, cụ thể về hôn nhân do giữa anh và chị H không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ giữa anh và chị H, về con chung: Các con đã trên 18 tuổi có đủ khả năng nhận thức và lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo

đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự đều thực hiện đúng quy định về quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Đề nghị Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39; 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX: Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quan Thị H, xác định Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L không có giá trị về pháp lý và không được pháp luật công nhận là vợ chồng; về con chung: các con chung là Quân Thị L và Quân Văn G, hiện nay đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung: Chị H và anh L cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét; Về nợ chung: Không có. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; anh L không phải chịu án phí DSST ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Quan Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Quân Văn L, nhưng anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc không công nhận quan hệ vợ chồng của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Quân Văn L, có hộ khẩu thường trú tại: xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Quân Văn L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quan Thị H và anh Quân Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay không có đăng ký kết hôn. Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã xác minh tại UBND xã TM, huyện Chiêm Hóa (nơi chị H và anh L đã sinh sống) xác định chị H và anh L chưa từng làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, Chị Quan Thị H và anh Quân Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình về đăng ký kết hôn. Mỗi quan hệ của chị H và anh L không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Chị Quan Thị H yêu cầu được chấm dứt mối quan hệ giữa chị và anh Quân Văn L, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị

Quan Thị H, không công nhận quan hệ giữa chị Quan Thị H và anh Quân Văn L là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung, chị H và anh L có 02 con chung là Quân Thị L, sinh ngày 23/5/2001 và Quân Văn G, sinh ngày 23/5/2001; hiện nay các con đã trên 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức và lao động bình thường, do vậy HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; do vậy HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, do vậy HĐXX cũng không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Quan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Quân Văn L không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 51, Khoản 2 Điều 53, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quan Thị H; không công nhận quan hệ giữa chị Quan Thị H và anh Quân Văn L là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Quan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*). Chị H đã nộp 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0002810 ngày 14/7/2020 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã TM, Chiêm Hóa, TQ;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Hạnh Quỳnh

